ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 565 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 của Chính phủ ban hành điều lệ mẫu của Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 380/TTr-SKHĐT ngày 16/3/2020 và Công văn số 552/SKHĐT-ĐKKD ngày 10/4/2020, Công văn số 625/SKHĐT-ĐKKD ngày 20/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè *(có Điều lệ kèm theo).*

Scanned with CamScanner

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Điều lệ được phê duyệt, Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy; } (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; }
- Chủ tịch và các Phó CT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Kt3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè

(Ban hành kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-UBND ngày 15 /5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Công ty" là Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè do UBND tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu.

1.2. "Chủ sở hữu công ty" là từ gọi tắt của UBND tỉnh Lai Châu.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên gọi

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè.
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt:
- Tên giao dịch:

2. Trụ sở Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính đặt tại: Khu phố 2, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.
- Điện thoại: 02133881556 Fax:

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện về mọi mặt hoạt động của UBND tỉnh Lai Châu và các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Scanned with CamScanner

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính bằng toàn bộ tài sản của mình; có quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động

Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do Chủ sở hữu công ty giao.

2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: Quản lý, vận hành kinh doanh công trình thủy điện vừa và nhỏ	3511	X
2	Truyền tải và phân phối điện	3512	
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
4	Xây dựng công trình điện *Chi tiết: Thi công lắp đặt nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, lăp đặt hệ thống đường dây và trạm biến áp đến 35KV, duy tuy bảo dưỡng sửa chữa các công trình thủy điện.*	4221	
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan *Chi tiết: Giám sát thi công các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, giám sát lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV*	7110	
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ: 38.715.948.126 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

Scanned with CamScanner

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ sở hữu Công ty là UBND tỉnh Lai Châu, địa chỉ: Tòa nhà B - Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

2. UBND tỉnh Lai Châu thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định hiện hành.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng CSVN và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh; lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; mở rộng quy mô, ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và sự cho phép của Chủ sở hữu.

2. Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn do Chủ sở hữu giao bao gồm: Tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Scanned with CamScanner

3. Tổ chức bộ máy và các đơn vị trực thuộc phù hợp với nhiệm vụ. Mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty phù hợp với kế hoạch kinh doanh và các quy định của pháp luật.

4. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5. Quyết định giá mua, giá bán hàng hóa và dịch vụ, trừ những sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

6. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thu nhập khác cho người lao động trên cơ sở hiệu quả kinh doanh và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật, lao động, vật tư, tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Được bảo hộ đối với sở hữu trí tuệ, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu sản phẩm của Công ty theo quy định của pháp luật.

9. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

10. Có các quyền kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

2. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

3. Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu của thị trường.

4. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.

5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Chủ sở hữu.

Scanned with CamScanner

6. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

8. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

9. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động.

11. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

12. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định thanh tra của cơ quan tài chính, kiểm toán nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng. Các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Quyền của Chủ sở hữu với Công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh

Scanned with CamScanner

nghiệp nhà nước thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

2. Quyết định nội dung Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

3. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, lương, thưởng, kỷ luật Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên.

5. Phê duyệt chiến lược kinh doanh; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và cho chủ trương dự án đầu tư phát triển quy mô lớn.

6. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

7. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Trong trường hợp đặc biệt Chủ sở hữu Công ty có thể uỷ quyền cho Chủ tịch Công ty quyết định các hợp đồng vay vốn này.

8. Quyết định mức lương của người quản lý Công ty; quỹ lương, thưởng hàng năm của người quản lý Công ty.

9. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty. Chấp thuận để Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm.

10. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Công ty.

11. Quyết định phê duyệt kế hoạch cử cán bộ, nhân viên ra nước ngoài học tập, công tác; mời các đối tác kinh doanh nước ngoài đến làm việc tại Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ.

Scanned with CamScanner

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty; xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

4. Giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, chỉ đạo Chủ tịch Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

6. Thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

7. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty chủ động quản lý, điều hành Công ty có hiệu quả theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Chủ sở hữu Công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

9. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

10. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV
TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ. Lương, thưởng và lợi ích

Scanned with CamScanner

khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

2. Điều kiện đối với Chủ tịch Công ty:

a) Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam;

b) Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh do cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Trong độ tuổi bổ nhiệm: Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác được ít nhất 01 nhiệm kỳ của chức danh quản lý tính đến ngày cấp có thẩm quyền ký phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.

d) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định.

đ) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ không quá 06 tháng.

e) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của hai năm trước liền kề của năm được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

f) Được quy hoạch cho chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

g) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp khác.

h) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty.

i) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

k) Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Không đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử.

Scanned with CamScanner

l) Trường hợp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm trao đổi với trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra trước khi bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Công ty:

a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

b) Trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

c) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu công việc.

d) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2, 3 Điều này;

b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

5. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, Cấp uỷ (nếu có) - lãnh đạo Công ty phải họp để kiến nghị Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

1. Quyết định kế hoạch kinh doanh dài hạn và dự án đầu tư phát triển quy mô lớn trên cơ sở Chiến lược kinh doanh được Chủ sở hữu phê duyệt.

2. Quyết định kế hoạch kinh doanh hằng năm và gửi đến Chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.

3. Trình chủ sở hữu phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Công ty.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, thưởng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Scanned with CamScanner

5. Quyết định việc tiếp nhận công ty liên kết sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

6. Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

7. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo đề nghị của Giám đốc Công ty, nhưng không quá mức cao nhất của dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong trường hợp đầu tư mua sắm tài sản là ô tô và tài sản có giá trị đầu tư trên 01 tỷ đồng phải có ý kiến của Chủ sở hữu.

8. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các phòng chuyên môn sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

9. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

10. Quyết định lương, thưởng đối với người lao động trong Công ty.

11. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

12. Đề nghị Chủ sở hữu điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

13. Chịu trách nhiệm quản lý Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

14. Có quyền đình chỉ các quyết định của Giám đốc trái với chủ trương, quyết định của Chủ sở hữu và các quy định của pháp luật.

15. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty, sử dụng bộ máy quản lý, điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và phải được sự chấp thuận của Chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Scanned with CamScanner

16. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Công ty.

Điều 17. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chấp hành các quyết định của Chủ sở hữu.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 18. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, kỷ luật, mức lương, thưởng sau khi có ý kiến của chủ sở hữu. Nhiệm kỳ bổ nhiệm không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại nếu đủ điều kiện theo quy định.

2. Điều kiện đối với Giám đốc Công ty:

a) Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam;

b) Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh do cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Trong độ tuổi bổ nhiệm

Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác được ít nhất 01 nhiệm kỳ của chức danh quản lý tính đến ngày cấp có thẩm quyền ký phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.

Scanned with CamScanner

d) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định.

đ) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ không quá 06 tháng.

e) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của hai năm trước liền kề của năm được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

f) Được quy hoạch cho chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

g) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp khác.

h) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty.

i) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

k) Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Không đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử.

l) Trường hợp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm trao đổi với trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra trước khi bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn đối với Giám đốc Công ty

a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

b) Trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

Scanned with CamScanner

c) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu công việc.

d) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2, 3 Điều này;

b) Có đơn xin nghỉ việc;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Giám đốc công ty.

Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty

1. Điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty.

2. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty.

4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

5. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty.

6. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

7. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty.

8. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

9. Tuyển dụng lao động.

10. Xây dựng phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý nội bộ, chức năng nhiệm vụ của bộ máy giúp việc; quy hoạch đào tạo lao động; phương án phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty hàng năm.

11. Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, tiêu chuẩn sản phẩm, thang bảng lương của người lao động, quỹ lương viên chức quản lý và người lao động; giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt.

12. Trình Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp đối với Kế toán trưởng và Trưởng, Phó phòng chuyên môn.

Scanned with CamScanner

13. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc.

14. Báo cáo Chủ tịch Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện việc công bố công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

15. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

16. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp, nhưng phải báo cáo ngay với Chủ tịch Công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 20. Nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 21. Mối quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

Scanned with CamScanner

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 22. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 23. Kiểm soát viên

Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu Công ty kiểm soát việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 24. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh tại Công ty bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với công ty; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các

Scanned with CamScanner

phòng chuyên môn; việc tiếp nhận doanh nghiệp khác tự nguyện tham gia làm công ty liên kết.

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Công ty.

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

d) Việc tăng vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty.

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Công ty.

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

4. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 25. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty liên kết thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của Chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ sở hữu giao.

3. Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều 22 Điều lệ này phải được

Scanned with CamScanner

Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết.

4. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Chủ sở hữu quyết định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của chủ sở hữu và quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Chủ sở hữu về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Scanned with CamScanner

6. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 27. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương (kiêm nhiệm), thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Chủ sở hữu quyết định mức và chi trả tiền lương (kiêm nhiệm), thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

3. Chế độ chi trả tiền lương (kiêm nhiệm), thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 28. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu có trách nhiệm

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của Công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện, việc phối hợp thực hiện và các nội dung cần thiết khác phù hợp với điều kiện của Công ty.

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm.

c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Công ty.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên, Chủ sở hữu trả lời Kiểm soát viên bằng văn bản về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì Chủ sở hữu trả lời, chỉ đạo bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc.

đ) Sau khi quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, Chủ sở hữu có trách nhiệm: Giao nhiệm vụ cho một đơn vị hoặc cá nhân cụ thể làm đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên

Scanned with CamScanner

quan đến hoạt động của Kiểm soát viên; thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành; chỉ đạo Công ty trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Chủ sở hữu) tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên.

e) Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Chủ tịch công ty, Chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quý I hằng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Chủ sở hữu trong thời gian sớm nhất có thể.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi Chủ sở hữu báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Chủ sở hữu.

đ) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty để có biện pháp xử lý.

Điều 29. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc Công ty

1. Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có quyền được Chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

Scanned with CamScanner

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao, Công ty có quyền báo cáo Chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Công ty, Chủ sở hữu Công ty có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Chủ sở hữu thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Chủ sở hữu. Trường hợp Công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị Chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Điều 30. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, thưởng của Phó Giám đốc theo phê duyệt của Chủ sở hữu Công ty.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 01 người. Chủ sở hữu quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 01 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty báo cáo Chủ sở hữu xem xét, quyết định.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương theo đề nghị của Giám đốc Công ty; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

Scanned with CamScanner

3. Thời hạn bổ nhiệm với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không quá 05 năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

4. Điều kiện đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

a) Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam;

b) Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh do cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Trong độ tuổi bổ nhiệm

Phải đủ tuổi (tính theo tháng) để công tác được ít nhất 01 nhiệm kỳ của chức danh quản lý tính đến ngày cấp có thẩm quyền ký phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.

d) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản theo quy định;

đ) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao do cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận. Thời điểm chứng nhận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ không quá 06 tháng.

e) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của hai năm trước liền kề của năm được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại;

f) Được quy hoạch cho chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương với chức danh bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

g) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp khác.

h) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện Chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty.

i) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

Scanned with CamScanner

k) Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Không đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử.

l) Trường hợp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì cấp có thẩm quyền quyết bổ nhiệm trao đổi với trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra trước khi bổ nhiệm.

5. Tiêu chuẩn đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

b) Trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên; có năng lực kinh doanh và quản lý, điều hành doanh nghiệp.

c) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu công việc.

d) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông".

6. Trách nhiệm của Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty: Được thực hiện theo Điều 96 của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật.

7. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Có đơn xin nghỉ việc.

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ.

8. Bộ máy giúp việc là các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành Công ty. Các phòng chuyên môn gồm 02 phòng cụ thể sau:

a) Phòng Tài chính - Kế toán.

b) Phòng Kinh doanh.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Công ty quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 31. Hình thức tham gia quản lý Công ty của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

Scanned with CamScanner

1. Hội nghị toàn thể người lao động Công ty.

2. Tổ chức công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí và đào tạo, đào tạo lại người lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật; bầu Ban Thanh tra nhân dân.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

đ) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ

Scanned with CamScanner

tiêu kế hoạch kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc Công ty lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, các loại hình bảo hiểm, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Điều 33. Quản lý tài chính của Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo quy chế quản lý tài chính do Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với các quy định tại thời điểm.

Chương V
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 34. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 35. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 36. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty bằng văn bản theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty phù hợp với pháp luật có liên quan.

Điều 37. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 38. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Scanned with CamScanner

Chương VI
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 39. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc Công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 40. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 41. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ,

Scanned with CamScanner

tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VII
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 43. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu phê duyệt.

Điều 46. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

Scanned with CamScanner

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính

Scanned with CamScanner